

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp 03 hộ, 01 hộ trồng cây trên đất do UBND phường Trần Quang Diệu quản lý, 02 tổ chức và hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc 02 hộ do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường phía Tây tỉnh (đường ĐT.638), đoạn Km137+580 - Km143+787 (đợt 18)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 272a/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường phía Tây Tỉnh), đoạn Km113+00 – Km145+00; phân đoạn Km137+580 – Km143+787;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4348/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường GPMB dự án Nâng cấp đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh), đoạn Km137+580 – Km143+787, thuộc địa bàn phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580 – Km143+787, tại Tờ trình số 285/TTr-HĐBT-UBND ngày 04/9/2019 và Biên bản cuộc họp ngày 26/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp 03 hộ, 01 hộ trồng cây trên đất do UBND phường Trần Quang Diệu quản lý, 02 tổ chức và hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc 02 hộ, do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường phía Tây tỉnh (đường ĐT.638), đoạn Km137+580 - Km143+787, phường Bùi Thị Xuân, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ của 03 hộ, 01 hộ trồng cây trên đất do UBND phường quản lý, 02 tổ chức, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc 02 hộ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **478.241.000** đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn đồng*), trong đó:

- Bồi thường về đất:	127.446.000 đồng;
- Hỗ trợ về đất:	281.153.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	8.280.000 đồng;
- Bồi thường cây trồng:	34.176.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ VKT:	17.809.000 đồng;
- Chi phí 2% phục vụ GPMB:	9.377.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn bồi thường, GPMB dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km 137+580 – Km143+787.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 285/TTr-HĐBT-UBND ngày 04/9/2019 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km137+580 – Km143+787).

Điều 2. UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K7, K19.



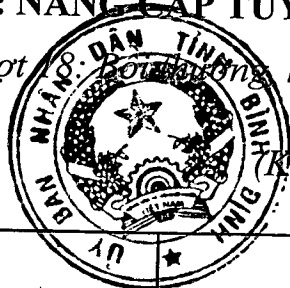
PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

DỰ ÁN: NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG ĐT.638 (ĐƯỜNG PHÍA TÂY TỈNH) ĐOẠN KM137+580 - KM143+787

Đợt bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp 03 hộ, 01 hộ trồng cây trên đất do UBND phường quản lý, 02 tổ chức và bồi thường bổ sung vật kiến trúc 02 hộ gia đình

(Kèm theo Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi đất nn (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Giá trị BT, HT về đất		HT ổn định đời sống	Bồi thường cây trồng	BT-HT Vật kiến trúc	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
								Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất				
I	01 hộ gia đình có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 10%				107,1	107,1		8.717.940	15.850.800		8.995.000		33.563.740
1	Nguyễn Văn Phúc	tổ 7, KV7, P. BT Xuân	223	30	107,1	107,1		8.717.940	15.850.800		8.995.000		33.563.740
II	01 hộ gia đình có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trên 10% đến dưới 30%				502,9	502,9		40.936.060	74.429.200	8.280.000	6.980.000		130.625.260
1	Trần Văn Mỹ	Tổ 2, KV2, P. TQ Diệu	225	2	502,9	502,9		40.936.060	74.429.200	8.280.000	6.980.000		130.625.260
III	01 hộ gia đình có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trên 70%				955,7	955,7		77.791.538	141.439.160				219.230.698
1	Nguyễn Ngọc Ty	Tổ 2, KV1, P. TQ Diệu	125a	2	955,7	955,7		77.791.538	141.439.160				219.230.698
IV	01 hộ trồng cây trên đất do UBND phường quản lý (Hỗ trợ 100% cây trồng và VKT):				-	-					18.201.500	1.419.720	19.621.220
1	Trần Chinh	Tổ 2, KV2, P. TQ Diệu									18.201.500	1.419.720	19.621.220
V	02 Tổ chức:				1.308,6	771,9			49.434.220				49.434.220
1	UBND phường Bùi Thị Xuân	242 Âu Cơ, P. BT Xuân	223b	30	607,3	607,3			49.434.220				49.434.220

72

2	UBND phường Trần Quang Diệu	Lạc Long Quân	188	20	701,3	164,6	536,7						
VI	Bổ sung vật kiến trúc 02 hộ											16.389.080	16.389.080
1	Trần Văn Hải	tổ 8, KV7, P. BT Xuân										15.182.880	15.182.880
2	Phan Thị Năm	26 Lê Hồng Phong, TT. Diêu Trì, H. Tuy Phước										1.206.200	1.206.200
Tổng cộng					2.874,3	2.337,6		127.445.538	281.153.380	8.280.000	34.176.500	17.808.800	468.864.000
Chi phí phục vụ GPMB (2%)													9.377.000
Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bao gồm chi phí phục vụ GPMB 2%)													478.241.000

24